

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **167/2007/QĐ-TTg**

Hà Nội, ngày 01 tháng 11 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Quy hoạch phân vùng thăm dò, khai thác, chế biến,
sử dụng quặng bauxit giai đoạn 2007 - 2015, có xét đến năm 2025**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công thương và Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch phân vùng thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng quặng bauxit giai đoạn 2007 - 2015, có xét đến năm 2025 với các nội dung chủ yếu sau:

1. Quan điểm

a) Phát triển công nghiệp khai thác và chế biến khoáng sản bauxit phải phù hợp với quy hoạch phát triển công nghiệp Việt Nam, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương và quy hoạch phát triển mạng hạ tầng cơ sở liên quan (giao thông vận tải, cảng biển, điện...). Đảm bảo thăm dò, khai thác và chế biến tài nguyên bauxit tiết kiệm, có hiệu quả, bảo vệ môi trường sinh thái, kết hợp việc phát triển kinh tế - xã hội với việc bảo vệ an ninh, quốc phòng tại các địa bàn có khoáng sản bauxit, đặc biệt là khu vực Tây Nguyên.

b) Xây dựng và phát triển công nghiệp khai thác, chế biến quặng bauxit với công nghệ hiện đại, thân thiện với môi trường. Hình thức chủ đạo là doanh nghiệp Việt Nam làm chủ đầu tư xây dựng, kêu gọi các đối tác trong và ngoài nước tham gia góp vốn cổ phần trên nguyên tắc Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (đối với các khu vực bauxit tại Tây Nguyên) nắm giữ cổ phần chi phối (>50%) để đảm bảo sự chủ động và phát triển bền vững, tham gia vào thị trường alumin và nhôm thế giới.

c) Phát triển ngành công nghiệp sản xuất alumin và luyện nhôm phải đảm bảo phát triển hài hòa kinh tế - xã hội khu vực Tây Nguyên và các địa phương liên quan.

2. Định hướng phát triển

a) Giai đoạn 2007 - 2015:

- Tập trung đầu tư kết cấu hạ tầng giao thông bao gồm đường sắt nối từ vùng mỏ Đăk Nông xuống vùng mỏ Lâm Đồng đến cảng biển và cảng biển tại Bình Thuận;

- Đẩy mạnh công tác thăm dò và nâng cấp trữ lượng tài nguyên bauxit để đảm bảo độ tin cậy cho việc khai thác;

- Đầu tư khai thác bauxit và sản xuất alumin để đáp ứng nhu cầu xuất khẩu và cung cấp nguyên liệu cho điện phân nhôm ở trong nước;

- Đầu tư nhà máy điện phân nhôm cung cấp nhôm kim loại cho nhu cầu trong nước và xuất khẩu.

b) Giai đoạn 2016 - 2025:

- Đầu tư gia tăng công suất khai thác bauxit và sản xuất alumin để đáp ứng nhu cầu xuất khẩu và cung cấp nguyên liệu cho điện phân nhôm ở trong nước;

- Đầu tư nhà máy điện phân nhôm (nâng công suất và/hoặc xây dựng mới) cung cấp nhôm kim loại cho nhu cầu trong nước và xuất khẩu.

c) Định hướng về hợp tác đầu tư: hợp tác đầu tư chủ yếu theo hình thức công ty cổ phần. Trong công ty cổ phần khai thác bauxit và sản xuất alumin cần đảm bảo nguyên tắc phía Việt Nam nắm cổ phần chi phối. Hình thức liên doanh và 100% vốn đầu tư nước ngoài có thể được áp dụng trong trường hợp đầu tư trọn bộ Tổ hợp gồm nhà máy điện và nhà máy điện phân nhôm, sử dụng alumin sản xuất tại Việt Nam.

3. Mục tiêu phát triển

a) Về công tác thăm dò bauxit: đẩy mạnh công tác thăm dò, đảm bảo trữ lượng tin cậy cho phát triển bền vững công nghiệp khai thác và chế biến bauxit toàn quốc.

b) Về công tác khai thác và chế biến:

- Khai thác bauxit và sản xuất alumin đạt chất lượng cho điện phân. Dự kiến sản lượng alumin năm 2010: 0,7 - 1,0 triệu tấn/năm; năm 2015: 6,0 - 8,5 triệu tấn/năm; năm 2025: 13 - 18 triệu tấn/năm. Giai đoạn trước năm 2015 - sản phẩm alumin dự kiến xuất khẩu; giai đoạn sau 2015 - sản lượng alumin cung cấp cho điện phân nhôm trong nước và xuất khẩu;

- Sản xuất hydroxit nhôm phục vụ nhu cầu trong nước và xuất khẩu. Dự kiến sản lượng năm 2010 khoảng 0,65 triệu tấn;

- Sản xuất nhôm điện phân đạt tiêu chuẩn thương phẩm quốc tế. Dự kiến sản lượng giai đoạn trước 2015 khoảng 0,2 - 0,4 triệu tấn, sau năm 2015 tăng sản lượng theo nhu cầu thị trường và cân đối điện;

- Sản xuất quặng tinh bauxit qua tuyển rửa có hàm lượng $Al_2O_3 \geq 48\%$ (đối với các điểm mỏ có trữ lượng hạn chế khu vực miền Bắc, ven biển).

c) Về bảo vệ môi trường: khai thác bauxit đi đôi với hoàn thổ đất canh tác và bảo vệ môi trường sinh thái tại các địa bàn hoạt động khoáng sản. Đảm bảo giữ gìn các di sản văn hoá, du lịch.

4. Phân vùng quy hoạch

a) Vùng khai thác, chế biến bauxit quy mô vừa và nhỏ: gồm các vùng: Hà Giang, Cao Bằng, Lạng Sơn và ven biển miền Trung.

- Vùng Hà Giang (quặng diaspo có trữ lượng nhỏ và không tập trung).

- Vùng Cao Bằng và Lạng Sơn có trữ lượng không lớn, quặng phân tán.

- Vùng ven biển miền Trung gồm mỏ bauxit Vân Hòa và Quảng Ngãi (Hai mỏ này có trữ lượng nhỏ và không tập trung).

b) Vùng khai thác bauxit và sản xuất alumin quy mô công nghiệp: gồm các vùng Đắk Nông, Bảo Lộc - Di Linh, Konplon - Kanăk và Phước Long (Vùng có trữ lượng bauxit lớn và tập trung).

c) Vùng cấm hoạt động khoáng sản, hạn chế hoạt động khoáng sản: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan khoan định và phê duyệt khu vực cấm hoạt động khoáng sản, hạn chế hoạt động khoáng sản.

d) Khu vực đấu thầu hoạt động khoáng sản: triển khai việc thí điểm đấu thầu hoạt động khoáng sản đối với một số điểm mỏ bauxit quy mô vừa và nhỏ tại các địa phương Hà Giang, Cao Bằng, Lạng Sơn và ven biển miền Trung trong trường hợp có nhiều doanh nghiệp có đủ năng lực, kinh nghiệm và có nhu cầu tham gia hoạt động khoáng sản (trừ các trường hợp các mỏ, điểm mỏ bauxit đã được Thủ tướng Chính phủ cho phép).

5. Quy hoạch thăm dò và khai thác bauxit

a) Tài nguyên bauxit: tổng trữ lượng quặng bauxit đã xác định và tài nguyên dự báo khoảng 5,5 tỷ tấn, trong đó khu vực miền Bắc khoảng 91 triệu tấn, khu vực miền Nam khoảng 5,4 tỷ tấn. Trữ lượng đã xác định từ cấp C2 khoảng 4,4 tỷ tấn, dự báo khoảng 1 tỷ tấn.

(Chi tiết trữ lượng và tài nguyên dự báo bauxit Việt Nam theo Bảng 1 và Bảng 2 Phụ lục I).

b) Quy hoạch thăm dò giai đoạn 2007 - 2015:

- Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam chủ trì thăm dò toàn bộ các mỏ bauxit tại khu vực Tây Nguyên (trừ các mỏ bauxit đã được Thủ tướng Chính phủ cho phép đơn vị khác thực hiện) để đánh giá trữ lượng làm cơ sở cho việc triển khai thực hiện các dự án đầu tư bauxit - alumin - nhôm.

- Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam và các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế có năng lực và kinh nghiệm thăm dò các mỏ, điểm mỏ bauxit

vùng Hà Giang, Cao Bằng, Lạng Sơn và ven biển miền Trung (trừ các trường hợp các mỏ bauxit đã được Thủ tướng Chính phủ cho phép).

Các dự án thăm dò bauxit trong giai đoạn 2007 - 2015 thể hiện ở Phụ lục II.

c) Quy hoạch khai thác, chế biến bauxit vùng Hà Giang, Cao Bằng, Lạng Sơn và ven biển miền Trung:

- Quy mô đầu tư: với trữ lượng quặng hạn chế, thực hiện đầu tư với quy mô vừa và nhỏ.

- Tuỳ theo yêu cầu thị trường, khả năng đầu tư và hiệu quả kinh tế của từng khu vực cụ thể, không khống chế sản lượng và chủng loại sản phẩm bao gồm quặng tinh bauxit đã chế biến đạt hàm lượng $Al_2O_3 \geq 48\%$; hydroxit nhôm, alumin và các sản phẩm chế biến từ bauxit khác phục vụ nhu cầu trong nước và xuất khẩu (kể cả quặng tinh).

- Hình thức đầu tư:

+ Khuyến khích mọi thành phần kinh tế có năng lực và kinh nghiệm tham gia đầu tư;

+ Đối với sản xuất alumin, hình thức chủ đạo là tự đầu tư, kêu gọi đối tác nước ngoài tham gia cổ phần, các doanh nghiệp trong nước giữ cổ phần chi phối (> 50%). Có thể xem xét hợp tác đầu tư với đối tác nước ngoài phân sản xuất hydroxit nhôm và nhôm thỏi.

d) Quy hoạch khai thác, chế biến bauxit vùng Bảo Lộc - Di Linh: quy hoạch 2 loại sản phẩm chế biến: alumin và hydroxit nhôm.

- Nhà máy sản xuất hydroxit nhôm số 1, công suất dự kiến 100.000 tấn/năm. (Công ty Hoá chất cơ bản miền Nam làm chủ đầu tư). Nguồn bauxit dự kiến từ mỏ Nam Phương và Đồi Thẳng Lợi;

- Nhà máy sản xuất hydroxit nhôm số 2, công suất dự kiến 550.000 tấn/năm (Tổng công ty Hoá chất Việt Nam làm chủ đầu tư): hình thức đầu tư: liên doanh phần Nhà máy hydroxit nhôm. Tổng công ty Hoá chất Việt Nam chủ trì phần khai thác mỏ và cung cấp tinh quặng cho nhà máy;

- Nhà máy alumin Tân Rai - Bảo Lộc: công suất nhà máy alumin dự kiến 0,6 triệu tấn/năm đến năm 2010; dự kiến tăng lên 1,2 triệu tấn/năm vào giai đoạn sau năm 2010. Nguồn quặng bauxit từ mỏ Tây Tân Rai và Tân Rai (Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam làm chủ đầu tư).

đ) Quy hoạch khai thác, chế biến bauxit vùng Konplông - Kanăk

Giai đoạn 2007 - 2015: đầu tư xây dựng 01 nhà máy alumin công suất 1 - 1,5 triệu tấn/năm sử dụng bauxit khai thác từ mỏ Măng Đen và Kon Hà Nừng. Địa điểm nhà máy tại khu vực mỏ hoặc khu vực ven biển Quảng Ngãi, nơi có cảng nước sâu Dung Quất.

e) Quy hoạch khai thác, chế biến bauxit vùng Đắk Nông

- Giai đoạn 2007 - 2015:

Dự kiến xây dựng các dự án alumin sau:

+ Nhà máy alumin Đắk Nông 1 (Công ty cổ phần Alumin Nhân Cơ làm chủ đầu tư, Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam chi phối): công suất nhà máy 0,3 triệu tấn/năm có xem xét mở rộng nâng công suất lên 0,6 triệu tấn/năm. Nguồn quặng bauxit khai thác từ mỏ Nhân Cơ và các mỏ lân cận. Địa điểm nhà máy tại khu vực Nhân Cơ, tỉnh Đắk Nông;

+ Dự án alumin Đắk Nông 2: công suất nhà máy alumin 1,5 - 2,0 triệu tấn/năm. Nguồn quặng bauxit khai thác từ mỏ "1/5" và các mỏ lân cận. Địa điểm nhà máy đặt tại Đắk Nông;

+ Nhà máy alumin Đắk Nông 3: công suất nhà máy 1,5 - 2,0 triệu tấn/năm. Nguồn quặng bauxit khai thác từ mỏ Gia Nghĩa và các mỏ lân cận. Địa điểm nhà máy đặt tại Đắk Nông;

+ Nhà máy alumin Đắk Nông 4: công suất nhà máy 1,5 - 2,0 triệu tấn/năm. Nguồn quặng bauxit khai thác từ mỏ Tuy Đức, Đắk Song và các mỏ lân cận. Địa điểm nhà máy đặt tại Đắk Nông.

(Các dự án tại Đắk Nông do Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam chủ trì đầu tư).

- Giai đoạn 2016 - 2025:

Tùy thuộc vào khả năng thị trường dự kiến xây dựng mở rộng các dự án alumin sau:

+ Nhà máy alumin Đắk Nông 1: đầu tư mở rộng nâng công suất nhà máy 0,6 - 1,2 triệu tấn/năm. Nguồn quặng bauxit khai thác từ mỏ Nhân Cơ và các mỏ lân cận;

+ Dự án alumin Đắk Nông 2: đầu tư mở rộng nâng công suất nhà máy alumin 3,0 - 4,0 triệu tấn/năm. Nguồn quặng bauxit khai thác từ mỏ "1/5" và các mỏ lân cận;

+ Nhà máy alumin Đắk Nông 3: đầu tư mở rộng nâng công suất nhà máy 3,0 - 4,0 triệu tấn/năm. Nguồn quặng bauxit khai thác từ mỏ Gia Nghĩa và các mỏ lân cận;

+ Nhà máy alumin Đắk Nông 4: đầu tư mở rộng nâng công suất nhà máy 3,0 - 4,0 triệu tấn/năm. Nguồn quặng bauxit khai thác từ mỏ Tuy Đức, Đắk Song và các mỏ lân cận.

g) Quy hoạch khai thác, chế biến bauxit vùng Bình Phước

Giai đoạn 2016 - 2025: đầu tư xây dựng 01 nhà máy alumin công suất 1 - 1,5 triệu tấn/năm sử dụng bauxit khai thác từ các mỏ vùng Bình Phước. Địa điểm nhà máy tại khu vực Bình Phước.

Danh mục các dự án chế biến bauxit giai đoạn 2007 - 2025 xem Phụ lục III, các mỏ bauxit khai thác quy mô công nghiệp xem Phụ lục VII.

6. Quy hoạch vận tải ngoài

Dự kiến đầu tư xây dựng tuyến đường sắt từ Tây Nguyên ra cảng biển Bình Thuận với quy mô đường đôi khổ 1.435mm (Giai đoạn 2007 - 2015 xây dựng tuyến đường đơn và giai đoạn sau 2015 sẽ nâng cấp thành đường đôi). Giai đoạn 2007 - 2015 hướng tuyến dự kiến sẽ đi từ Đăk Nông qua Lâm Đồng ra cảng biển Bình Thuận, giai đoạn sau 2015 dự kiến tuyến đường sắt sẽ nối đến nhà máy alumin Bình Phước (phụ thuộc vào tiến độ đưa nhà máy alumin Bình Phước vào sản xuất) và nối với khu vực khoáng sản bauxit của Campuchia (phụ thuộc vào sự hợp tác với các đối tác khác). Công suất vận chuyển giai đoạn I (đến năm 2015) khoảng 10,0 - 15,0 triệu tấn/năm, giai đoạn II (đến năm 2025) khoảng 25,0 - 30,0 triệu tấn/năm

7. Quy hoạch cảng biển

Dự kiến xây dựng cảng chuyên dụng tại khu vực biển Bình Thuận (Bắc Hòn Gió hoặc Hòn Kê Gà) phục vụ cho việc phát triển công nghiệp nhôm khu vực Tây Nguyên và Nam Trung Bộ. Cảng có quy mô cho tàu 30.000 - 50.000 tấn. Công suất cảng giai đoạn I (đến năm 2015) khoảng 10,0 - 15,0 triệu tấn/năm; giai đoạn II (đến năm 2025) khoảng 25,0 - 30,0 triệu tấn/năm.

Việc xem xét và quyết định địa điểm đầu tư cảng chuyên dụng tại khu vực Bắc Hòn Gió hoặc Hòn Kê Gà (Bình Thuận) được thực hiện theo nguyên tắc phát triển hài hòa giữa phát triển công nghiệp với phát triển du lịch.

8. Quy hoạch xây dựng nhà máy điện phân nhôm

a) Giai đoạn 2007 - 2015: khuyến khích đối tác nước ngoài liên doanh đầu tư xây dựng đồng bộ nhà máy điện và nhà máy điện phân nhôm từ alumin của Việt Nam. Công suất nhôm thỏi 200.000 - 400.000 tấn/năm. Địa điểm nhà máy điện phân nhôm có thể đặt tại Đăk Nông, Lâm Đồng, Bình Thuận (gần cảng biển), Quảng Ninh và/hoặc các khu vực khác trong và ngoài nước (nơi có nguồn điện lớn, ổn định, giá hợp lý...).

b) Giai đoạn 2016 - 2025: có thể đầu tư mở rộng, nâng công suất nhà máy điện phân nhôm xây dựng và đưa vào sản xuất trong giai đoạn 2007 - 2015 với công suất nhôm thỏi sau khi mở rộng đạt 400.000 - 600.000 tấn/năm hoặc đầu tư nhà máy điện phân nhôm khác có công suất nhôm thỏi 200.000 - 400.000 tấn/năm tại khu vực trong và ngoài nước (nơi có nguồn điện lớn, ổn định, giá hợp lý...).

(Danh mục các dự án điện phân nhôm xem Phụ lục IV).

9. Quy hoạch xây dựng các nhà máy sản xuất nguyên, vật liệu

Đầu tư xây dựng cho nhà máy sản xuất xút, xô đa, vôi, điện cực than và các nguyên, vật liệu khác có quy mô phù hợp với sản lượng alumin và nhôm thỏi của

từng giai đoạn. Địa điểm nhà máy do chủ đầu tư lựa chọn phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

10. Nhu cầu vốn đầu tư

Nhu cầu vốn đầu tư cho công tác thăm dò, khai thác và chế biến bauxit giai đoạn 2007 - 2025 ước tính khoảng 189.110 - 249.420 tỷ VND (tương đương khoảng 11,8 - 15,6 tỷ USD), bao gồm các dự án khai thác, chế biến bauxit (sản xuất alumin và điện phân nhôm) và hạ tầng cơ sở (đường sắt và cảng) thể hiện trong Phụ lục VI.

Dự kiến nguồn vốn đầu tư như sau:

- Các công trình thăm dò địa chất: 760 tỷ VND (tương đương khoảng 47,5 triệu USD) do các doanh nghiệp tự thu xếp.

- Các công trình khai thác, chế biến bauxit (sản xuất alumin và điện phân nhôm): 158.450 - 218.760 tỷ VND (tương đương khoảng 9,9 - 13,7 tỷ USD) từ các nguồn vốn sau:

+ Vốn cổ phần của các cổ đông Việt Nam và quốc tế;
+ Vốn vay của các ngân hàng thương mại Việt Nam và quốc tế. Chính phủ xem xét bảo lãnh phần vốn vay nước ngoài;

+ Vốn huy động từ thị trường chứng khoán, trái phiếu công trình.

- Các công trình đầu tư cơ sở hạ tầng: 29.900 tỷ VND (tương đương khoảng 1,9 tỷ USD) từ các nguồn vốn sau:

+ Vốn vay ODA;
+ Vốn ngân sách nhà nước;
+ Vốn tham gia của doanh nghiệp;
+ Vốn vay của các ngân hàng thương mại Việt Nam và quốc tế. Chính phủ xem xét bảo lãnh phần vốn vay nước ngoài;

+ Vốn huy động từ thị trường chứng khoán, trái phiếu công trình.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Bộ Công thương có trách nhiệm công bố Quy hoạch được duyệt, chủ trì và phối hợp với Ủy ban nhân dân các tỉnh theo chức năng, chỉ đạo việc thực hiện các nội dung Quy hoạch, định kỳ báo cáo kết quả thực hiện, trong quá trình thực hiện cần tiến hành rà soát, thời sự hoá và điều chỉnh Quy hoạch, trình Chính phủ phê duyệt.

2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư vận động, kêu gọi vốn ODA và bố trí nguồn vốn cho công tác chuẩn bị và thực hiện đầu tư các hạng mục hạ tầng cơ sở (tuyến đường sắt, cảng biển).

3. Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì thực hiện việc quy hoạch công tác điều tra cơ bản, quản lý và lưu trữ số liệu địa chất nguồn khoáng sản bauxit của đất

nước. Củng cố hoạt động của hệ thống thanh tra mỏ, nâng cao năng lực quản lý và điều hành, tính pháp lý của hệ thống thanh tra từ Trung ương đến địa phương, cấp giấy phép....

4. Bộ Giao thông vận tải: chủ trì việc lập quy hoạch đầu tư các tuyến đường vận chuyên, cảng biển phục vụ yêu cầu giao thông vận tải cho phát triển công nghiệp khai thác, chế biến bauxit khu vực Tây Nguyên, kết hợp phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

5. Bộ Tài chính nghiên cứu, xây dựng các cơ chế tài chính liên quan đến nội dung của Quy hoạch này.

6. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo thực hiện những nhiệm vụ sau:

a) Tăng cường công tác bảo vệ tài nguyên khoáng sản kể cả tài nguyên khoáng sản đang khai thác và chưa khai thác trên địa bàn;

b) Tăng cường kiểm tra, thanh tra các cơ sở hoạt động khoáng sản;

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát khoanh định, phê duyệt các khu vực cấm hoạt động khoáng sản, hạn chế hoạt động khoáng sản của địa phương mình.

7. Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam chịu trách nhiệm chính trong việc đầu tư thực hiện quy hoạch tại Tây Nguyên.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THỦ TƯỚNG

Nguyễn Tấn Dũng